

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSPT – CTN

Ngày: 05-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự.

Các Thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn.

Ông Nguyễn Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2020/TLPT-HS-CTN ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thành P, do có kháng cáo người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo:

Phạm Thành P, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2002 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: 31 Đ, làng T 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kh và bà Phan Thị Giáng T; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thành P: Ông Lê Văn Thành – Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Thành thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thành P: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 31 Đ, làng T 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thành P và chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1998 (là người bị hại) cùng sinh sống tại số nhà 31 Đ, làng T 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, chị T là dì của P. Khoảng 22 giờ ngày 29/6/2019, khi thấy chị T dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Grande, biển số 81B2-256.33 ở phòng khách thì P nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu xài. P dùng điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Thành T, sinh năm 1992, trú tại thôn T 1, xã T, thành phố Pleiku là người quen của P để nhờ bán xe mô tô sau khi P trộm cắp được, thì T đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, lợi dụng mọi người trong gia đình đã đi ngủ, P lén lút lấy chìa khóa xe của chị T, dắt xe mô tô biển số 81B2-256.33 ra đường rồi nổ máy chạy đến đường P, xã B, thành phố P. Khi đến đoạn đường trước Trung đoàn 48, Sư đoàn 320, Phúc dừng xe và gọi điện cho T thông báo đã trộm cắp được xe. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô (chưa xác định được biển số) đến chỗ P và dùng cờ lê mang theo tháo biển số 81B2-256.33 ra, thay biển số 48C1-221.42 vào. Tiếp đó, T và P điều khiển xe mô tô do P trộm cắp của chị T đã được gắn biển số 48C1-221.42 đến bên xe Đ để gửi xe vào thành phố H tiêu thụ. Tuy nhiên, cả hai không tìm được xe ô tô để gửi. Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 30/6/2019, P điều khiển xe mô tô đã trộm cắp của chị T đến gửi tại bãi giữ xe của ông Tôn Thất Minh T trong bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, rồi T chở P về nhà. Trên đường về, T đưa biển số xe 81B2-256.33 cho P vứt vào bụi cây trên đường N thuộc thôn 1, xã B, thành phố P. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/6/2019, chị T phát hiện bị mất xe và nghi ngờ P là người trộm cắp nên đã đến công an xã T, thành phố P trình báo. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, P ra đầu thú và giao nộp 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số Y1080. Trên cơ sở lời khai của P, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P đã tiến hành thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Grande mà P đã trộm cắp của chị T (được gắn biển số 48C1-221.43) và biển số xe 81B2-256.33, đồng thời thu giữ của P 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime.

Qua trưng cầu định giá, tại kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐG ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hành sự thành phố P, kết luận: “01 xe mô tô biển số 81B2-256.33, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Grande, màu xanh, số máy E3N4E171126, số khung 7620HY032917, đăng ký lần đầu ngày 02/11/2017, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 29/6/2019 có giá trị còn lại thực tế theo giá thị trường là 26.500.000 đồng”. Sau khi định giá, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô trên cùng chìa khóa xe cho chị Phan Thị Thu T.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2019/HS - ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành P 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo

Ngày 09/11/2019, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thành P là bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thành P là bà Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên kháng cáo xin cho bị cáo P được hưởng án treo.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến nhận định, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, đủ các điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Lê Văn Thành đồng ý với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thành P thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/6/2019, Phạm Thành P đã lợi dụng lúc cả nhà đi ngủ, lén lút chiếm đoạt của của dì ruột là chị Phan Thị Thu T 01 xe mô tô biển số 81B2-256.33, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Grande, trị giá 26.500.000 đồng.

Do đó, bị cáo Phạm Thành P bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin cho bị cáo Phạm Thành P được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để từ đó xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp.

Nhưng để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội . Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo thực hiện hành vi mang tính bộc phát, nhất thời phạm tội; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và trong quá trình đi điều tra, xét hỏi bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục thấy cũng đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo , sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thành P; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2019/HS - ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thành P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành P 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (05/5/2020).

Giao bị cáo Phạm Thành P cho UBND xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- NĐDHP của bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Giáp Bá Dự